**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---**

**HỢP ĐỒNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

**HỢP ĐỒNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI** (“**Hợp đồng**”) này được hoàn thành và ký kết ngày [ ] giữa các bên:

**1.  CÔNG TY [ ]**, được tổ chức và hoạt động theo pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số [ ] cấp bởi [ ], trụ sở chính đặt tại [ ], được đại diện bởi  [ ] (sau đây gọi là “**Bên nhượng quyền**”); và

**2.  CÔNG TY [ ]**, được tổ chức và hoạt động theo pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số [ ] cấp bởi [ ], trụ sở chính đặt tại [ ], được đại diện bởi  [ ] (sau đây gọi là “**Bên nhận quyền**”)

*(“****Bên nhượng quyền****” và “****Bên nhận quyền****” sau đây được gọi riêng là “****Một bên****” và gọi chung là “****Các bên****”.)*

**CÁC BÊN THỎA THUẬN NHƯ SAU:**

* **Điều 1. Định nghĩa**

1.1.  “**Ngày kinh doanh**” là ngày làm việc không kể thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ quốc gia theo quy định của Bộ Luật Lao động nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

1.2.  “**Năm hợp đồng**” là khoảng thời gian 12 tháng tính từ Ngày bắt đầu hoặc các ngày kỷ niệm tròn năm kể từ ngày đó;

1.3.  “**Thông tin bí mật**” là tất cả những thông tin bí mật bao gồm, nhưng không giới hạn, danh sách khách hàng, đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, số liệu, tài liệu, kế hoạch, các tập tin kỹ thuật số, bản vẽ và các thông tin có được từ Bên đối tác hoặc do Bên đối tác cung cấp, phát triển hoặc chuẩn bị trong suốt thời hạn Hợp đồng.

1.4.  “**Sự kiện bất khả kháng**” là những trường hợp bao gồm nhưng không hạn chế sự đình công, bế xưởng, các hình thức nhiễu loạn lao động khác, bạo loạn, bạo động trong dân chúng, chiến tranh hoặc các hậu quả của chiến tranh, việc trưng thu báo trước hoặc không báo trước, hoả hoạn, lũ lụt, thời tiết khắc nghiệt hoặc bất kỳ sự cố bất thường nào khác như các hành động của Chính phủ; sẽ không phải lỗi của một bên trong trường hợp bị tác động bởi các sự kiện này dù là trước, trong hay sau khi xảy ra các sự kiện này.

1.5.  “**Sản phẩm**” là các sản phẩm được sản xuất, thiết kế hoặc phát triển, bởi Bên nhượng quyền hoặc thay mặt Bên nhượng quyền và cung cấp cho Bên nhận quyền để bán theo Hiệp định này. Danh mục sản phẩm sẽ bao gồm mức giá bán lẻ đề nghị cho mỗi mặt hàng. Danh mục sản phẩm mới sẽ được cung cấp cho Bên nhận quyền mỗi Mùa. Danh mục sản phẩm cho Mùa hiện tại được đính kèm tại Phụ lục 1;

1.6.  “**Ngày của quý**” là các ngày 31 tháng 03, ngày 30 tháng 06, ngày 30 tháng 09 và 31 tháng 12 trong mỗi Năm hợp đồng. Nếu ngày này không phải một Ngày kinh doanh, thì Ngày kinh doanh liền trước ngày đó sẽ được tính;

1.7.  “**Mùa**” là khoảng thời gian trong năm khi các Sản phẩm mới sẵn sàng để đặt hàng. Năm hợp đồng bao gồm 2 Mùa: thu/đông và xuân/hè. Các Mùa này sẽ chính thức bắt đầu từ [ ] và [ ] của mỗi Năm hợp đồng tương ứng;

1.8.  “**Ý tưởng chủ đạo theo Mùa**” bao gồm trang bị cửa hàng, các phụ kiện, phối màu, sự trang trí và hệ thống bán hàng được thiết kế để thể hiện và phản ánh thương hiệu của Bên nhượng quyền cho từng Mùa nhất định;

1.9.  “**(Các) Cửa hàng**” là những cửa hàng trong phạm vi Lãnh thổ nơi chào bán Sản phẩm của Bên nhượng quyền theo Hợp đồng này. Thuật ngữ này đề cập đến các cửa hàng độc lập và cả các gian hàng trong các trung tâm thương mại đáp ứng các yêu cầu về bối cảnh;

1.10.  “**Ý tưởng chủ đạo cho cửa hàng”** bao gồm trang bị cửa hàng, các phụ kiện, phối màu, sự trang trí và hệ thống bán hàng được thiết kế để thể hiện và phản ánh được toàn bộ thương hiệu của Bên nhượng quyền;

1.11.  “**Giá cung ứng**” là giá cho các Sản phẩm theo quy định tại Điều 5.3;

1.12.  “**Lãnh thổ**” là các khu vực được liệt kê trong Phụ lục 3;

* **Điều 2. Thỏa thuận nhượng quyền thương mại**

2.1  Thỏa thuận nhượng quyền thương mại:

Bên nhượng quyền đồng ý cung cấp và Bên nhận quyền đồng ý mua các Sản phẩm để bán lại trong các Cửa hàng trong Lãnh thổ theo các điều khoản của Hợp đồng này.

2.2  Việc cung cấp Sản phẩm bởi bên Nhượng quyền trong Lãnh thổ:

Bên nhượng quyền sẽ không cung cấp Sản phẩm cho bất kỳ Bên nhận quyền nào khác cạnh tranh trong Lãnh thổ. Tuy nhiên Bên nhượng quyền có quyền trực tiếp cung cấp Sản phẩm cho các cá nhân hoặc tổ chức khác trong Lãnh thổ (bao gồm nhưng không giới hạn các Bên nhận quyền không cạnh tranh và người sử dụng cuối cùng).

2.3  Nguồn Sản phẩm

Bên nhận quyền chỉ được mua Sản phẩm từ Bên nhượng quyền

2.4  Không có Sự ưu tiên cung cấp:

Hợp đồng này không quy định bất kỳ sự ưu tiên cung cấp Sản phẩm nào cho Bên nhận quyền để chống lại các Bên nhận quyền, đại lý hoặc khách hàng khác.

* **Điều 3. Việc bán và khuyến mại sản phẩm của bên nhận quyền**

3.1  Tiếp thị và Khuyến mại Sản phẩm

Bên nhận quyền phải nỗ lực hết sức để thúc đẩy việc tiêu thụ và tăng doanh thu nói chung và của Sản phẩm trong Lãnh thổ nói riêng. Cụ thể:

(a)  Ý tưởng chủ đạo

(i)  Sau khi ký Hợp đồng, Bên nhượng quyền sẽ cung cấp cho Bên nhận quyền Ý tưởng chủ đạo cho Cửa hàng. Bên nhượng quyền nhận trách nhiệm và chịu mọi chi phí thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời Ý tưởng chủ đạo cho Cửa hàng.

(ii)  Mỗi Mùa Bên nhượng quyền sẽ cung cấp cho Bên nhận quyền các Ý tưởng chủ đạo theo Mùa mới.

(b)  Giá bán

(i)  Bên nhận quyền phải bán các sản phẩm trong thời gian hợp lý với các mức giá cạnh tranh.

(ii)  Trong trường hợp cần thiết, Bên nhận quyền phải đề xuất với Bên nhượng quyền về việc khuyến mại hoặc giảm giá sản phẩm.

(c)  Địa điểm

(i)  Bên nhận quyền sẽ đề cử những địa điểm thích hợp cho Cửa hàng. Sau đó, Bên nhượng quyền sẽ lựa chọn từ các đề cử này. Quyết định của Bên nhượng quyền sẽ là quyết định cuối cùng trong vấn đề này.

(ii)  Bên nhận quyền là người duy nhất chịu trách nhiệm cho các chi phí để có được và duy trì các mặt bằng làm Cửa hàng. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn, tiền thuê mặt bằng, các tiện ích và chi phí bảo hiểm.

(iii)  Mỗi Cửa hàng độc lập phải có các thông số kỹ thuật tối thiểu sau đây:

-  8m vuông cửa sổ hiển thị khu vực

(iv)  Mỗi Cửa hàng trong các khu thương mại phải có các thông số kỹ thuật tối thiểu sau đây

-  Tổng diện tích 15 m vuông;

-  Một màn hình hiển thị góa phụ không được yêu cầu.

(d)  Nhân viên và Đào tạo

(i)  Bên nhận quyền chịu trách nhiệm cung cấp các dịch vụ hậu mãi hiệu quả trong đó bao gồm cả việc giải quyết khiếu nại của khách hàng.

3.2  Bên nhận quyền Hành động nhân danh chính mình

Bên nhận quyền phải luôn nhân danh chính mình và dùng tên mình để tiến hành kinh doanh, sắp xếp và tổng kết doanh số của các Sản phẩm và:

(a)  Vào mọi thời điểm, trong tất cả các giao dịch và việc trao đổi thư từ, phải thể hiện rõ ràng rằng nó bán các sản phẩm với tư cách là một người bán độc lập và không hành động như một đại lý hoặc nhân viên của Bên nhượng quyền; và

(b)  Sẽ không trực tiếp hoặc gián tiếp, dù là hành động hoặc do sơ suất, tạo ra hoặc có ý để tạo ra bất kỳ trách nhiệm hoặc trách nhiệm pháp lý tiềm tàng giữa Bên nhượng quyền với người mua sản phẩm bất kỳ và sẽ không cụ thể (nhưng không giới hạn) đưa ra hay có ý đưa ra các bảo đảm, những lời hứa hẹn, sự đại diện hoặc bảo hành liên quan đến các Sản phẩm dưới danh nghĩa hoặc thay mặt cho Bên nhượng quyền, trừ khi được Bên nhượng quyền uỷ quyền thực hiện bằng văn bản.

* **Điều 4. Việc Bán Sản Phẩm Cho Bên Nhận Quyền**

4.1  Việc bán Sản phẩm

Bên nhượng quyền sẽ bán sản phẩm cho Bên nhận quyền theo quy định của Điều 4 này.

4.2  Danh mục sản phẩm

Ít nhất [ ] ngày /tuần trước khi bắt đầu mỗi Mùa, Bên nhượng quyền sẽ cung cấp cho Bên nhận quyền danh mục Sản phẩm cho Mùa đó.

4.3  Số lượng tối thiểu

a)  Số lượng tối thiểu: Trong Thời hạn của Hợp đồng này Bên nhận quyền phải mua một số lượng tối thiểu các Sản phẩm được quy định tại Phụ lục 4 cho Năm hợp đồng tương ứng. Trường hợp số lượng tối thiểu cho một Năm hợp đồng không được quy định tại Phụ lục 4, thì số lượng tối thiểu của năm đó sẽ bằng [ ]% số lượng tối thiểu của Năm hợp đồng trước đó.

b)  Quyền của Bên nhượng quyền trong trường hợp không đạt được số lượng tối thiểu: Nếu trong Năm hợp đồng bất kỳ, Bên nhận quyền không mua đủ số lượng tối thiểu tương ứng quy định tại Điều 4.3 (a), thì Bên nhận quyền phải trả cho Bên nhượng quyền một khoản tiền bằng [ ] % Giá cung ứng của số lượng sản phẩm chênh lệch giữa số lượng tối thiểu áp dụng và số lượng thực tế mua của Bên nhận quyền trong Năm hợp đồng đó.

(i)  Được giải thoát khỏi những hạn chế đối với Bên nhượng quyền theo Điều 2.2; hoặc

(ii)  Chấm dứt Hợp đồng này.

Để thực hiện một trong hai điểm ii) hoặc (ii) ở trên Bên nhượng quyền phải thông báo bằng văn bản ít nhất [ ] tháng cho Bên nhận quyền.

c)  Ảnh hưởng của việc Chấm dứt hợp đồng đối với Số lượng mua tối thiểu: Bất kể Điều 4.3 (a) và theo Điều 4.3 (d), nếu Hợp đồng này chấm dứt trong bất kỳ Năm hợp đồng nào, nghĩa vụ về Số lượng tối thiểu của Bên nhận quyền cho năm đó sẽ được tính lại theo tỷ lệ số ngày đã trôi qua trong Năm hợp đồng đó từ khi bắt đầu đến ngày gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng này.

d)  Ảnh hưởng của Sự kiện bất khả kháng đối với Nghĩa vụ về Số lượng tối thiểu: Bất kể Điều 4.3 (a), nếu trong bất kỳ Năm hợp đồng nào, một bên hoặc cả hai không thể thực hiện nghĩa vụ của mình được quy định bên dưới do bất khả kháng thì:

(i)  Nếu vì các sự kiện bất khả kháng đã đề cập mà Hợp đồng này bị chấm dứt, nghĩa vụ về số lượng tối thiểu của Bên nhận quyền cho Năm hợp đồng đó sẽ được tính lại theo tỷ lệ với số ngày đã trôi qua trong Năm hợp đồng đó từ khi bắt đầu đến ngày gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng trừ đi những ngày nào mà một Bên do bất khả kháng không thể thực hiện các nghĩa vụ của bên đó được quy định dưới đây.

4.4  Dự tính

Vào Ngày Bắt Đầu, Bên nhận quyền sẽ gửi cho Bên nhượng quyền một bản Dự tính cho những yêu cầu đối với Sản phẩm của Bên nhận quyền cho Năm hợp đồng đầu tiên trên cơ sở của từng quý.

4.4  Các đơn đặt hàng

a)  Giao Các đơn đặt hàng: Bên nhận quyền phải gửi cho Bên nhượng quyền đơn đặt hàng với các yêu cầu thực tế của họ về các Sản phẩm cho quý đầu tiên của Hợp đồng theo quy định tại Điều 5.4 (“Đơn đặt hàng đầu tiên”).

b)  Nghĩa vụ đáp ứng Các đơn đặt hàng của Bên nhượng quyền: Bên nhượng quyền thương mại phải làm hết khả năng để đáp ứng các đơn đặt hàng của Bên nhận quyền trong phạm vi không vượt quá các dự tính liên quan cho Sản phẩm do Bên nhận quyền cung cấp theo quy định tại Điều 4.3.

c)  Hình thức Đơn đặt hàng: Đơn đặt hàng do Bên nhận quyền cung cấp phải ghi cụ thể:

(i)  Số lượng đơn vị cho mỗi sản phẩm trong Danh mục sản phẩm. Số lượng này không được dưới [ ]% số lượng tối thiểu cho Năm Hợp đồng đó và Bên nhượng quyền có quyền xử lý bất kỳ đơn đặt hàng nào có số lượng thấp hơn số lượng tối thiểu; và

(ii)  Hạn chót giao hàng: Thời hạn này ít nhất là [ ] tháng và không vượt quá [ ] tháng sau ngày đặt hàng.

d)  Xác nhận của Bên nhượng quyền: Trong vòng 10 Ngày Kinh doanh kể từ khi nhận được đơn đặt hàng quy định tại Điều 4.4(c), Bên nhượng quyền phải gửi một thông báo bằng văn bản cho Bên nhận quyền với những nội dung sau:

(i)  Các thay đổi nào trong Giá Cung cấp kể từ Danh mục sản phẩm gần nhất; và

(ii)  Bảng tổng hợp giá cho Các sản phẩm theo đặt hàng và hiện có.

* **Điều 5. Phí nhượng quyền thương mại, phí cung cấp và việc thanh toán**

5.1  Giá Nhượng quyền thương mại:

Bên nhận quyền phải trả một khoản Giá Nhượng quyền thương mại hàng năm là [ ] VND. Giá Nhượng quyền Thương mại lần đầu sẽ được thanh toán trong vòng [ ]  ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này.

5.2  Phí cấp phép:

  Bên nhượng quyền cho phép Bên nhận quyền sử dụng các Quyền Sở hữu Trí tuệ được quy định ở Điều 7 trong Hợp đồng này miễn phí trong [ ] Năm Hợp đồng đầu tiên.

5.3  Giá Cung cấp:

a)  Trong bất kỳ trường hợp nào, Giá Cung cấp không được vượt quá 50% giá bán lẻ thông thường được nêu tại Danh mục sản phẩm.

5.4  Đơn đặt hàng Đầu tiên:

Giá trị của Đơn đặt hàng Đầu tiên là [ ]VND. Các chi tiết trong đơn đặt hàng này do Các bên thỏa thuận trong vòng [ ]  ngày kể từ Ngày bắt đầu. Các chi tiết này sẽ được thêm vào dưới đây tại Phụ lục 6.

5.5  Thanh toán Đơn đặt hàng:

a)  Đơn đặt hàng Đầu tiên và các đơn đặt hàng tiếp theo phải được thanh toán theo trình tự sau đây:

(i)  [ ]% trong vòng [ ] ngày kể từ ngày có thông báo bằng văn bản của Bên nhượng quyền theo Điều 4.4(d) ; và

(ii)  [ ]% còn lại phải được thanh toán trong vòng [ ] ngày sau khi Bên nhận quyền nhận được đơn đặt hàng.

b)  Trong vòng [ ] ngày kể từ ngày Bên nhượng quyền gửi văn bản thông báo theo quy định của Điều 4.4(d), Bên nhận quyền phải mở một Thư tín dụng (L/C) mà trong đó Bên nhượng quyền là Bên thụ hưởng cho tổng số tiền của đơn đặt hàng.

5.6  Thuế và phí hải quan:

Giá Cung cấp và các khoản khác được quy định trong Hợp đồng này không bao gồm các khoản thuế, thuế xuất, nhập khẩu, chi phía hải quan hoặc các chi phí khác và các khoản phát sinh của Bên nhận quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật khu vực.

* **Điều 6. Kiểm tra, báo cáo và chứng từ**

6.1.  Kiểm tra:

Bên nhượng quyền có quyền kiểm tra Các cửa hàng và nhân viên của Bên nhận quyền với điều kiện sẽ thông báo bằng văn bản trước [ ] ngày cho Bên nhận quyền.

6.2.  Báo cáo và Chứng từ:

Bên nhận quyền có nghĩa vụ:

a)  Nộp Các chứng từ liên quan đến tất cả các ý kiến của khách hàng cho Bên nhượng quyền trong [ ] ngày, hoặc sớm hơn, sau mỗi Ngày của Quý theo Điều 9.3 trong Hợp đồng này; và

b)  Lưu giữ đầy đủ các sổ sách kế toán đã cập nhật một cách cẩn thận và các chứng từ liên quan đến các đơn đặt Sản phẩm.

* **Điều 7. Quyền sở hữu trí tuệ**

7.1.  Sở hữu Quyền sở hữu trí tuệ:

Tất cả Các quyền Sở hữu Trí tuệ bất kể là được sở hữu hay cấp phép cho Bên nhượng quyền liên quan đến Các sản phẩm hoặc nhãn hiệu, các tài liệu tham khảo sử dụng và các tài liệu khác liên quan được Bên nhượng quyền cung cấp, là tài sản độc quyền của Bên nhượng quyền.

7.2.  Sử dụng Quyền sở hữu trí tuệ của Bên nhượng quyền:

Bên nhận quyền có thể sử dụng các nhãn hiệu, tên thương mại, biểu tượng và khẩu hiệu của Bên nhượng quyền nếu các tài sản trên liên quan đến Các sản phẩm và được sử dụng nhằm quảng bá và bán Các sản phẩm, với điều kiện:

a)  Bên nhận quyền phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên nhượng quyền trước khi sử dụng các tài liệu quảng cáo, quảng bá, bán sản phẩm liên quan đi kèm với bất kỳ nhãn hiệu, tên thương mại, biểu tượng và khẩu hiệu nêu trên.

7.3.  Vi phạm:

Bên nhận quyền phải thông báo kịp thời và đầy đủ cho Bên nhượng quyền về bất kỳ sự vi phạm thực tế, nguy cơ hoặc đáng nghi, hoặc bất cứ hành động, sự khiếu nại, những yêu cầu hoặc thủ tục tố tụng liên quan đến các Quyền Sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm.

7.4.  Những hạn chế đối với Bên nhận quyền:

Bên nhận quyền có trách nhiệm:

(a)  Không gây ra hoặc, trong trường hợp có thể ngăn ngừa, không cho phép bất cứ điều gì được thực hiện (hoặc không được thực hiện) có thể thiệt hại hoặc gây nguy hiểm cho các Quyền sở hữu trí tuệ của Bên nhượng quyền.

(b)  Đảm bảo rằng tất cả các tham chiếu tới, và việc sử dụng, các Quyền sở hữu trí tuệ đã được sự chấp thuận của Bên nhượng quyền và có sự thừa nhận bằng văn bản của Bên nhượng quyền về quyền sở hữu của Bên nhương quyền.

* **Điều 8. Sự chấp hành**

8.1.  Trách nhiệm của Bên nhận quyền về các Giấy phép:

Bên nhận quyền phải trả phí cho các văn bằng, sự đồng ý, giấy phép và sự chấp thuận do các cơ quan có thẩm quyền cấp và việc duy trì hiệu lực các văn bằng này; đây là những văn bằng cần thiết hoặc có liên quan với việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên nhận quyền theo hợp đồng.

8.2.  Tuân thủ pháp luật:

Bên nhận quyền phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc nhập khẩu, vận chuyển, phân phối, lưu kho, tiếp thị, ghi nhãn, chào bán và bán các sản phẩm trong phạm vi Lãnh thổ.

* **Điều 9. Thu Hồi Sản Phẩm Và Khiếu Nại Của Khách Hàng**

9.1  Bên nhận quyền phải, theo yêu cầu của Bên nhượng quyền, cung cấp tất cả hỗ trợ hợp lý cho Bên nhượng quyền trong việc xác định và khắc phục các sản phẩm bị lỗi hay nguy hiểm.

9.2  Bên nhận quyền có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ về tất cả các khiếu nại của khách hàng. Những hồ sơ này ghi lại cụ thể nguyên nhân dẫn đến khiếu nại và cách thức giải quyết.

* **Điều 10. Nhượng quyền lại**

10.1  Bên nhận quyền có thể tham gia vào một hợp đồng nhượng quyền lại với một bên thứ ba nếu họ muốn.

10.2  Bên nhận quyền phải bảo đảm rằng các Hợp đồng nhượng quyền lại phải có tất cả các quy định liên quan đến các Quyền sở hữu trí tuệ của Bên nhượng quyền.

* **Điều 11. Chấm dứt hợp đồng**

11.1  Lý do Chấm dứt hợp đồng của Bên nhượng quyền:

(a)  Bên nhượng quyền có thể chấm dứt Hợp đồng này mà không cần thông báo trong trường hợp Bên nhận quyền vi phạm bất cứ khoản nào ở Điều 7 hợp đồng.

11.2  Nghĩa vụ của bên nhận quyền khi Chấm dứt hợp đồng:

Sau khi gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng với bất cứ lý do nào, Bên nhận quyền phải ngay lập tức:

(a)  Ngừng sử dụng các nhãn hiệu, tên thương mại, ý tưởng hoặc tài liệu của Bên nhượng quyền;

(b)  Tự chịu các rủi ro và chi phí, Bên nhận quyền phải loại bỏ tất cả các chi tiết trong đồ trang trí cửa hàng, đồ đạc và phụ kiện mang gợi đến Bên nhượng quyền; và

11.3  Giao hàng sau thông báo Chấm dứt hợp đồng:

a)  Không có nghĩa vụ giao hàng: Bên nhượng quyền không có nghĩa vụ phải giao số Sản phẩm mà đơn đặt hàng cho số hàng đó đã được họ chấp nhận trước khi gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng.

b)  Bên nhận quyền có quyền Thực hiện hợp đồng với khách hàng: Mặc dù có các quy định của Điều 10.3 (a), nếu được thông báo chấm dứt Hợp đồng được gửi đi thì:

(i)  Bên nhận quyền được phép hoàn thành các hợp đồng bán sản phẩm cho khách hàng trong Lãnh thổ trước hoặc trong ngày gửi Thông báo chấm dứt hợp đồng;

c)  Không có khoản bồi thường nào cho Bên nhận quyền

Chấm dứt Hợp đồng theo Điều 11.1, Bên nhận quyền sẽ không được bất cứ khoản bồi thường nào.

* **Điều 12. Luật áp dụng**

Hợp đồng này được chiều chỉnh bởi luật pháp của Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc iên quan đến Hợp đồng này, bao gồm các vấn đề về sự tồn tại, hiệu lực hoặc sự chấm dứt của hợp đồng, sẽ được tham chiếu tới và giải quyết thông qua trọng tài tại Singapore theo quy định của Quy tắc trọng tài của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (“**SIAC Rules**“) trong thời hạn hiệu lực. Hội đồng trọng tài sẽ gồm ba (03) trọng tài viên, những người được chỉ định theo quy định của Quy tắc SIAC. Ngôn ngữ trong việc giải quyết tại trọng tài là tiếng Anh. Các quyết định của trọng tài có giá trị cuối cùng và hiệu lựa bắt buộc với cả hai bên, và sẽ được thực thi ở bất kỳ tòa án nào có thẩm quyền đối với Một bên nơi Quyết định trọng tài được nộp.

* **Điều 13. Điều khoản chung**

13.1.  Trừ khi Bên nhượng quyền có quy định khác đi bằng văn bản, việc thanh toán của Bên nhận nhượng quyền cho Bên nhượng quyền theo Hợp đồng này sẽ được chuyển vào tài khoản Ngân hàng được liệt kê dưới đây bằng hình thức điện chuyển tiền:

* + TÊN NGÂN HÀNG:
  + Tên tài khoản:
  + Số tài khoản:

13.2.  Kỳ hạn

Kỳ hạn của Hợp đồng này là [ ] năm (“**Kỳ hạn**”). Hợp đồng sẽ được gia hạn nếu các Bên đồng ý việc gia hạn bằng văn bản ít nhất [ ] ngày trước ngày hết hạn của Kỳ hạn.

13.3.  Chuyển nhượng

Bên nhượng quyền cũng như Bên nhận nhượng quyền không được chuyển nhượng Hợp đồng này cũng như các quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng khi không có sự đồng ý trước bằng văn bản Bên kia, ngoại trừ được quy định khác đi trong Hợp đồng.

13.4.  Hiệu lực 1 phần và từ bỏ

(a)  Bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng không có hiệu lực sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác trong Hợp đồng.

(b)  Việc không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện hoặc tuân theo toàn bộ hoặc một phần quyền và nghĩa vụ của các Bên sẽ không được xem như sự từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của Bên đó.

13.5.  Ngôn ngữ

Hợp đồng này được lập và ký kết bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Cả hai ngôn ngữ có cùng giá trị như nhau trong việc xét đến ý định của các Bên nhưng, trong trường hợp có sự không nhất quán hoặc tranh chấp, bản tiếng Anh sẽ có hiệu lực.

13.6.  Các tiêu đề

Các tiêu đề trong Hợp đồng này chỉ vì mục đích tham kháo và sẽ không giới hạn hoặc ảnh hưởngđến các điều khoản và điều kiện trong Hợp đồng này.

13.7.  Các phụ lục

Mỗi Phụ lục hoặc kèm theo Hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng và có hiệu lực pháp lý như Hợp đồng.

13.8.  Toàn bộ Hợp đồng

(a)  Hợp đồng này và các Phụ lục cấu thành toàn bộ Hợp đồng giữa các Bên về đối tượng Hợp đồng và thay thế tất cả các thỏa thuận, thương lượng và các thư từ trao đổi trước đây giữa họ bằng văn bản hay bằng miệng.

(b)  Các sửa đổi, bổ sung và lược bỏ Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi có sự thỏa thuận bằng văn bản được ký kết giữa các Bên.

13.9.  Bất kỳ thông báo, giao tiếp, yêu cầu, đối đáp, từ một bên cho bên kia phải được thực hiện bằng văn bản và có thể gửi trước bằng thư từ, gửi cho Bên liên quan, và được xác nhận bằng biên bản giao nhận hoặc giao tận tay cho Bên đó. Việc thông báo sẽ được gửi tới các địa chỉ sau, cho đến khi có việc thay đổi địa chỉ:

* + Bên nhận nhượng quyền:
  + Địa chỉ:
  + Số điện thoại  :
  + Số fax  :
  + Địa chỉ email  :

hoặc các địa chỉ khác khi Bên nhận nhượng quyền cung cấp địa chỉ cho Bên nhượng quyền bằng văn bản

* + Bên nhượng quyền:
  + Địa chỉ:
  + Số điện thoại  :
  + Số fax    :
  + Địa chỉ email  :

hoặc các địa chỉ khác khi Bên nhượng quyền cung cấp địa chỉ cho Bên nhận nhượng quyền bằng văn bản.

13.10.  Các bí mật

Mỗi Bên sẽ dung tất cả các nỗ lực của mình để giữ tuyệt đối bí mật các Thông tin Mật (và để chắc rằng các nhận viện của họ và các đại lý giữ bí mật) và sẽ không dùng hoặc phơi bày các Thông Tin Mật ngoại trừ có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia. Tuy nhiên các giới hạn trong Điều này sẽ không áp dụng đối với các thông tin (i) có giá trị công cộng hoặc trở thành công cộng thông qua việc không hành động của bên phơi bày, hoặc (ii) được phơi bày phù hợp các đòi hỏi của pháp luật Việt Nam hoặc Cộng hòa Trung Hoa. Các nghĩa vụ trong Điều này cũng sẽ có hiệu lực đối với Kỳ hạn và trong [ ] năm sau khi kết thúc Kỳ hạn hoặc chấm dứt Hợp đồng sớm hơn dự kiến.

* **Phụ Lục 1: Sản phẩm**

**PHỤ LỤC 1**

**Sản phẩm**

*Nội dung không có sẵn*

* **Phụ Lục 2: Giá Cung Cấp**

**PHỤ LỤC 2**

Giá cung cấp

*Nội dung không có sẵn*

* **Phụ Lục 3: Lãnh thổ**

**PHỤ LỤC 3**

Lãnh thổ

*Nội dung không có sẵn*

* **Phụ Lục 4 : Số lượng tối thiểu**

**PHỤ LỤC 4**

Số lượng tối thiểu

*Nội dung không có sẵn*

* **Phụ Lục 5: Tên thương mại của Bên nhượng quyền**

**PHỤ LỤC 5**

Tên thương mại của Bên nhượng quyền

*Nội dung không có sẵn*

* **Phụ Lục 6: Đơn hàng đầu tiên**

**PHỤ LỤC 6**

Đơn hàng đầu tiên

*Nội dung không có sẵn*

(Nguồn: Sưu tầm)